

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2020/KDTM - PT.

Ngày : 18/6/2020

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

***Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền***

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Văn Lùng – KSV

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 73/2020/TLPT - KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/ KDTM – ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 98/2020/QĐPT ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo mở phiên tòa số 196/2020/TB-TA ngày 15/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/QĐPT ngày 21/5/2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DNA (viết tắt DNA Bank)

Trụ sở: 25 phố THD, Phường PCT, Quận HK, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị T – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 5969/2020/UQ-DNA Bank ngày 5/5/2020)

Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại PH (viết tắt Công ty PH)

Trụ sở: Số 81A, đường nước PL , ngõ 124, AC , phường TL , quận TH , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Thanh M – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị T

Địa chỉ: Số 21 BM , phường CD , quận HBT , Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Bùi Văn H** sinh năm 1957

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Bùi Văn H : Bà Đỗ Thị Thanh M .

- Bà **Đỗ Thị Thanh M** sinh năm 1963

- Chị **Bùi Thị Mai D** sinh năm 2001

Cùng trú tại: Số 90, ngõ 169 TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội

Bà M , bà B có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA trình bày:

ĐNA Bank và Công ty PH đã ký các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 (sau đây viết tắt là HĐTD số 1423200048), Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-01 ngày 20/8/2014, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-02 ngày 20/8/2014 (sau đây viết tắt là các phụ lục hợp đồng) theo đó Công ty PH vay của ĐNA Bank số tiền 398.000.000đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11,8%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân lĩnh lãi cuối kỳ hạn 13 tháng bằng VND cộng biên độ lãi suất 4,15%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của ĐNA Bank trong từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là: 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang biển kiểm soát (BKS) 30A-281.81, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018592, số máy G4FCDU169999, số khung: 41BBEN006688, chủ sở hữu xe là Công ty PH , do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/8/2014. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1647.2014/HĐTC ngày 04/9/2014, công chứng tại Văn phòng công chứng NT , TP Hà Nội (sau đây gọi tắt là HĐTC số 1647.2014). Bên thế chấp là Công ty PH , bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại CP ĐNA -Chi nhánh LH để bảo đảm khoản vay của Công ty PH . Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Hà Nội ngày 21/8/2014.

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 (sau đây viết tắt là HĐTD số 1431700011); Phụ lục Hợp đồng tín dụng số

1431700011/PLHĐHMTD-01 ngày 13/11/2014, hạn mức tín dụng là 1.800.000.000đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; Theo giấy nhận nợ ngày 09/11/2015 số tiền 1.200.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 09/11/2015 đến ngày 09/02/2016; Theo giấy nhận nợ ngày 11/11/2015 số tiền 600.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 11/11/2015 đến ngày 11/02/2016, lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm giải ngân là 9,85%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo thông báo của ĐNA Bank trong từng thời kỳ (áp dụng lãi suất theo quyết định 304/2015 ngày 26/01/2015), lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất khoản vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là: Quyền sử dụng 21,3m² đất và tài sản gắn liền với đất là nhà xây 04 tầng 1 tum tại: Số 90, ngõ 169 Phố TS, phường QT, quận DD, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 787887 do UBND quận DD, Hà Nội cấp ngày 20/12/2011 cho ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M (sau đây gọi tắt là GCNQSHN&QSD đất). Theo Hợp đồng thế chấp, số công chứng 1469.2014/HĐTC ngày 14/8/2014, HĐTC (sửa đổi lần 1), số công chứng 2422.2014/HĐTC ngày 13/11/2014 tại Văn phòng công chứng NT. Bên thế chấp là ông Hòa và bà M, bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại CP ĐNA - Chi nhánh LH để bảo đảm khoản vay của Công ty PH (sau đây gọi tắt là HĐTC 1469.2014/HĐTC). Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên môi trường quận DD, Hà Nội ngày 15/8/2014.

Thực hiện HĐTD số 1423200048 ĐNA Bank đã giải ngân cho Công ty PH vay số tiền 398.000.000đồng thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 21/8/2014.

Thực hiện HĐTD số 1431700011 ĐNA Bank đã giải ngân cho Công ty PH vay số tiền 1.800.000.000đồng thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 09+11/11/2015.

Tính đến ngày 12/9/2019 Công ty PH đã thanh toán được cho ĐNA Bank số tiền: Theo HĐTD số 1423200048: Gốc: 146.197.680đồng; Lãi: 45.992.084đồng.

Theo HĐTD số 1431700011: Gốc: Không; Lãi: 18.917.473đồng.

Ngày thanh toán cuối cùng là 30/12/2015, từ đó đến nay Công ty PH không thanh toán cho ĐNA Bank.

Tính đến ngày 28/11/2019 Công ty PH còn nợ ĐNA Bank số tiền là:

Theo HĐTD số 1423200048: Nợ gốc: 251.802.320đồng; Nợ lãi trong hạn: 39.654.714đồng; Nợ lãi quá hạn: 140.450.297đồng. Tổng số nợ: 431.907.331đồng.

Theo HĐTD số 1431700011: Nợ gốc: 1.800.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 15.582.527đồng; Nợ lãi quá hạn: 787.130.569đồng. Tổng số nợ: 2.602.713.096đồng.

ĐNA Bank khởi kiện yêu cầu Công ty PH thanh toán cho ĐNA Bank toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh theo các HĐTD trên. Trong trường hợp Công ty PH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên thì ĐNA Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang biển kiểm soát 30A-281.81, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018592, số máy G4FCDU169999, số khung: 41BBEN006688 do Phòng cảnh sát giao thông-công an TP Hà Nội cấp ngày 20/8/2014 và quyền sử dụng 21,3m² đất và tài sản gắn liền với đất tại: Số 90, ngõ 169 phố TS, phường QT, quận ĐĐ, Hà Nội theo GCNQSHN&QSD đất cấp cho ông Hòa và bà M để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán hoặc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho ĐNA Bank thì Công ty PH phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết toàn bộ các khoản vay.

Tại bản tự khai, các lời khai Công ty PH do bà Ngô Thị T đại diện trình bày:

Năm 2014 Công ty PH có vay vốn của ĐNA Bank, tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang BKS 30A-281.81 Giấy đăng ký đứng tên Công ty PH và nhà đất đứng tên ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M. Do một số khách hàng của công ty không trả nợ, công ty làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ cho ĐNA Bank. Công ty xác nhận số nợ hiện nay đúng như đơn khởi kiện của ĐNA Bank. Tuy nhiên đề nghị ĐNA Bank miễn lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phát sinh đối với các khoản vay của công ty.

Công ty đề nghị thu hồi xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang BKS 30A-281.81 thanh lý nợ cho ĐNA Bank. Đối với nhà đất của ông Hòa, bà M thế chấp cho ĐNA Bank, đảm bảo cho khoản vay của Công ty PH khi đó bà Đỗ Thu Hà là chủ tịch Hội đồng quản trị. Từ tháng 12/2015 Công ty PH đã thay đổi đăng ký kinh doanh, từ đó đến nay bà Đỗ Thị Thanh M giám đốc công ty - người đại diện theo pháp luật của công ty. Khi bàn giao bà Hà chỉ bàn giao cho bà M con dấu và đăng ký kinh doanh, ngoài ra không có tài liệu, tài sản, tiền bạc nào. Do vậy đề nghị thu hồi chiếc xe ô tô trên để thanh lý trả nợ cho ĐNA Bank, trường hợp không đủ để trả nợ thì tiến hành thanh lý tài sản thế chấp là nhà đất đứng tên ông Hòa, bà M.

Bà Đỗ Thị Thanh M, ông Bùi Văn H thống nhất trình bày:

Trước đây Công ty PH do em dâu bà M là bà Đỗ Thu Hà làm chủ tịch Hội đồng quản trị, để giúp Công ty vay vốn phục vụ việc kinh doanh ,bà M , ông Hoà đã thế chấp nhà đất số 90, ngõ 169 Phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội cho ĐNA Bank . Khi mượn giấy tờ nhà bà Hà nói khoảng 06 tháng đến 01 năm sẽ trả tiền và lấy giấy tờ về trả cho ông bà. Với mục đích theo dõi và quản lý được tài sản của mình nên bà M đã nói với bà Hà cho bà M vào công ty, còn với chức danh gì bà M không biết. Cuối tháng 12/2015 bà Hà đưa cho bà M con dấu của công ty, không giao bất cứ tài liệu, giấy tờ gì, khi cần ký giấy tờ gì liên quan đến công ty thì bà M sẽ ký.

Việc Công ty PH ký Hợp đồng tín dụng với ĐNA Bank vay tiền cụ thể thế nào ông bà không biết, không được hưởng lợi gì. Khoảng năm 2016, có cán bộ ngân hàng đến gặp bà M nói việc Công ty PH nợ tiền chưa trả, yêu cầu công ty thanh toán, khi đó bà M có nói bà Hà thu xếp tiền trả ngân hàng để lấy giấy tờ nhà về trả cho vợ chồng bà thì bà Hà nói đang thu xếp. Sau đó bà Hà đã bỏ đi đâu đến nay, không ai biết.

Bà M đề nghị thu hồi 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 để trả cho khoản vay 398.000.000đồng. Bà M chỉ đồng ý bảo đảm cho khoản vay 1.800.000.000đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà M đề nghị ĐNA Bank cho Công ty PH miễn toàn bộ lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phát sinh, bà M sẽ thanh toán ngay số nợ gốc là 300.000.000đồng, còn lại mỗi tháng sẽ thanh toán khoảng 7.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc của công ty PH đối với ĐNA Bank . Từ khi thế chấp nhà đất cho ngân hàng đến nay hiện trạng nhà đất vẫn giữ nguyên, không xây dựng, cải tạo gì, không cho ai thuê.

Chị Bùi Thị Mai D trình bày: Chị Dung là con gái của ông Hoà, bà M ,, đang sinh sống tại số 90, ngõ 169 Phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội, chị không có đóng góp gì vào nhà đất này. Đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TH đã quyết định như sau:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐNA đối với Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA số tiền sau:

+/Theo Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-01 ngày 20/8/2014, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-02 ngày 20/8/2014 với số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là: Nợ gốc: 251.802.320đ (hai trăm năm mươi một triệu tám trăm linh hai nghìn ba trăm hai mươi đồng). Nợ lãi trong hạn: 39.654.714đ (ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm mười bốn đồng); Nợ lãi quá hạn: 140.450.297đ (một trăm bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng). Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là: **431.907.331đ** (bốn trăm ba mươi một triệu chín trăm linh bảy nghìn ba trăm ba mươi một đồng).

+/Theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1431700011/PLHĐHMTD-01 ngày 13/11/2014 với số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là: Nợ gốc: 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 15.582.527đ (mười lăm triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn: 787.130.569đ (bảy trăm tám mươi bảy triệu một trăm ba mươi nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng). Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là: **2.602.713.096đ** (hai tỷ sáu trăm linh hai triệu bảy trăm mười ba nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất có điều chỉnh của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH không trả được số nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang biển kiểm soát 30A-281.81, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018592, số máy G4FCDU169999, số khung: 41BBEN006688, chủ sở hữu xe là CTCPSX&TM PH do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/8/2014. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 1647.2014/HĐTC ngày 04/9/2014, công chứng tại Văn phòng công chứng NT . Bên thế chấp là Công ty PH , bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại CP ĐNA -Chi nhánh LH để bảo đảm khoản vay của Công ty PH . Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm tại

Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 21/8/2014. Phạm vi thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 và các phụ lục hợp đồng là: 431.907.331đồng. Trường hợp xử lý tài sản trên không đủ thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ này thì được xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Số 90, ngõ 169 Phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 787887 do UBND quận ĐĐ , Hà Nội cấp ngày 20/12/2011 cho ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M sau khi đã thực hiện nghĩa vụ của khoản vay theo HĐTD số 1431700011 ngày 13/11/2014 cũng được xử lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự này của Công ty PH đối với DNA Bank .

- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Số 90, ngõ 169 Phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 787887 do UBND quận ĐĐ , Hà Nội cấp ngày 20/12/2011 cho ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M . Theo Hợp đồng thế chấp, số công chứng 1469.2014/HĐTC ngày 14/8/2014, hợp đồng thế chấp (sửa đổi lần 1), số công chứng 2422.2014/HĐTC ngày 13/11/2014 tại Văn phòng công chứng NT . Bên thế chấp là ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M , bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại CP DNA - Chi nhánh LH để bảo đảm khoản vay của Công ty PH . Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất-Phòng Tài nguyên môi trường quận ĐĐ , Hà Nội ngày 15/8/2014. Phạm vi thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 là: 2.602.713.096đồng. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ này thì tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang biển kiểm soát 30A-281.81, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018592, số máy G4FCDU169999, số khung: 41BBEN006688, chủ sở hữu xe là Công ty PH sau khi được thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 cũng được xử lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự này của Công ty PH đối với DNA Bank .

Trường hợp phải xử lý các tài sản thế chấp nêu trên thì những người có tên trong hộ khẩu và những người thực tế đang sinh sống tại thửa đất trên, cá nhân, tổ chức đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp đều phải có nghĩa vụ chấp hành bản án.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP DNA thì Công ty PH phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP DNA số tiền còn thiếu.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền Công ty PH còn nợ của Ngân hàng TMCP DNA thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 04/12/2019 bà Đỗ Thị Thanh M đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm một cách khách quan, bảo đảm quyền lợi của bà và gia đình bà M .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

DNA Bank trình bày : Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị Thanh M trình bày : Xác nhận tính đến ngày 28/11/2019 Công ty PH còn nợ DNA Bank số tiền nợ gốc đối với hai hợp đồng tín dụng là: 2.051.802.320 đồng, do hoàn cảnh Công ty PH không còn hoạt động, không có thu nhập, không có khả năng trả nợ nên đề nghị như sau: Bà M sẽ trả dần số nợ gốc là 1.800.000.000đ, xin miễn toàn bộ lãi. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm :

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung : Sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ , kết quả tại phiên toà thấy rằng Hợp đồng tín dụng , Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện phù hợp với pháp luật nên phát sinh hiệu lực, kháng cáo của bà M không có căn cứ để chấp nhận, do vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về thủ tục tố tụng** : Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Thanh M trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

- **Về nội dung**:

* Về nợ gốc:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 và các phụ lục hợp đồng do DNA Bank và Công ty PH ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên phát sinh hiệu lực. DNA Bank , Công ty PH và bà M xác nhận tính đến ngày 28/11/2019 Công ty PH còn nợ DNA Bank số tiền nợ gốc đối với hai hợp đồng tín dụng là: 2.051.802.320 đồng, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNA Bank buộc Công ty PH phải trả cho DNA Bank số tiền nợ gốc là: 2.051.802.320 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

* Về lãi suất:

- Về lãi suất trong hạn : Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng , các giấy nhận nợ do DNA Bank và Công ty PH ký kết thấy rằng các bên thoả thuận lãi suất trong hạn đối với Giấy nhận nợ ngày 21/8/2014 là 8,8%, Giấy nhận nợ ngày 9/11/2015 là 7,5%, Giấy nhận nợ ngày 11/11/2015 là 7,5% là phù hợp, do Công ty PH vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của DNA Bank buộc Công ty PH phải trả số tiền lãi suất trong hạn là 45.180.303 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận.

* Về lãi suất quá hạn: Căn cứ vào Giấy nhận nợ thể hiện DNA Bank và Công ty Phú

Hưng thoả thuận :“ *Lãi suất được thay đổi theo Thông báo của DNA Bank* ” , đối chiếu các quyết định điều chỉnh lãi suất, bảng tính lãi suất của DNA Bank từ thời điểm khoản vay quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm thấy rằng DNA Bank đã điều chỉnh mức lãi suất cho vay phù hợp với mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định . Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNA Bank về việc đòi lãi suất quá hạn cụ thể : Nợ lãi quá hạn đối với hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số

1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 là :140.450.297đ, Nợ lãi quá hạn đối với hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 là 787.130.569đ là có căn cứ nên chấp nhận.

*** Về Hợp đồng thế chấp:**

- Ngày 04/9/2014, DNA Bank – Chi nhánh LH do ông Hoàng Mạnh Phú – Giám đốc chi nhánh và Công ty PH do bà Đỗ Thu Hà đại diện ký Hợp đồng thế chấp số công chứng 1647.2014/HĐTC về việc Công ty PH thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI số loại AVANTE màu đen có số máy là G4FCDU169999 số khung: 41BBEN006688 biển số 30A – 281.81 Giấy chứng nhận đăng ký đứng tên Công ty PH để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ cho khoản vay của Công ty PH , đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 21/8/2014 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Hà Nội. Thấy rằng Hợp đồng thế chấp do các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện phù hợp với pháp luật, được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo nên phát sinh hiệu lực, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của DNA Bank về việc trong trường hợp Công ty PH không trả nợ thì DNA Bank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nói trên để thu hồi nợ với phạm vi thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đối với khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2019 của Hợp đồng tín dụng số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-01 ngày 20/8/2014, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-02 ngày 20/8/2014 là 431.907.331đ là phù hợp pháp luật, nên chấp nhận.

- Ngày 14/8/2014, DNA Bank – Chi nhánh LH do ông Hoàng Mạnh Phú – Giám đốc chi nhánh và ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1469.2014/HĐTC ngày 14/8/2014 tại Văn phòng công chứng NT với nội dung: ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 90 ngõ 169 phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội để bảo đảm cho khoản vay của Công ty PH , đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 15/8/2014 tại Phòng tài nguyên và môi trường Quận ĐĐ . Thấy rằng , các bên ký kết hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với các Điều 342, 343, 715 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 114, 115 Luật nhà ở và Điều 106 Luật Đất đai, được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và các quy định của pháp luật có liên quan, nên phát sinh hiệu lực, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu

của DNA Bank về việc trong trường hợp Công ty PH không trả nợ thì DNA Bank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ với phạm vi thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đối với khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/11/2019 của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1431700011/PLHĐHMTD-01 ngày 13/11/2014 là 2.602.713.096đ là phù hợp pháp luật, nên chấp nhận, do vậy không chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Thanh M. Tuy nhiên, cần sửa về cách tuyên cho ngắn gọn phù hợp pháp luật.

* Về án phí : Bà M phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 342, 343, 351, 471, 474, 476, 715 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 1 điều 161, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, Nghị định 11/CP/2012 ngày 22/2/2011 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, Khoản 6 điều 12 Nghị định 83/2010 ngày 23/7/2010 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ khoản 2 điều 26, khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Thanh M .

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận TH, Hà Nội và quyết định như sau:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần DNA đối với Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH . Buộc Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần DNA số tiền sau:

+/Theo Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-01 ngày 20/8/2014, Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1423200048/PLHĐTD-02 ngày 20/8/2014 với số tiền nợ gốc và

nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là **431.907.331đ** (bốn trăm ba mươi một triệu chín trăm linh bảy nghìn ba trăm ba mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 251.802.320đ (hai trăm năm mươi một triệu tám trăm linh hai nghìn ba trăm hai mươi đồng). Nợ lãi trong hạn: 39.654.714đ (ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm mười bốn đồng); Nợ lãi quá hạn: 140.450.297đ (một trăm bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

+/Theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1431700011/HĐHMTD ngày 13/11/2014 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 1431700011/PLHĐHMTD-01 ngày 13/11/2014 với số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/11/2019 là **2.602.713.096đ** (hai tỷ sáu trăm linh hai triệu bảy trăm mười ba nghìn không trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 15.582.527đ (mười lăm triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn: 787.130.569đ (bảy trăm tám mươi bảy triệu một trăm ba mươi nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

Trường hợp Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH không trả được số nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 biển kiểm soát 30A-281.81, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018592, số máy G4FCDU169999, số khung: 41BBEN006688, chủ sở hữu xe là Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/8/2014. Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 1647.2014/HĐTC ngày 04/9/2014, công chứng tại Văn phòng công chứng NT , đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 21/8/2014 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Hà Nội. Nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp nêu trên là nghĩa vụ trả số nợ gốc và nợ lãi : 431.907.331đồng.

Trường hợp xử lý tài sản trên không đủ thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ này thì Ngân hàng TMCP ĐNA được xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Số 90, ngõ 169 Phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 787887 do

UBND quận ĐĐ , Hà Nội cấp ngày 20/12/2011 cho ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M sau khi đã thực hiện nghĩa vụ của khoản vay theo HĐTD số 1431700011 ngày 13/11/2014 cũng được xử lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự này của Công ty PH đối với ĐNA Bank .

- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Số 90, ngõ 169 Phố TS , phường QT , quận ĐĐ , Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BD 787887 do UBND quận ĐĐ , Hà Nội cấp ngày 20/12/2011 cho ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thanh M . Theo Hợp đồng thế chấp, số công chứng 1469.2014/HĐTC ngày 14/8/2014, hợp đồng thế chấp (sửa đổi lần 1), số công chứng 2422.2014/HĐTC ngày 13/11/2014 tại Văn phòng công chứng NT . Tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên môi trường quận ĐĐ , Hà Nội ngày 15/8/2014. Nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp nêu trên là nghĩa vụ trả số nợ gốc và nợ lãi là: 2.602.713.096đồng.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ này thì tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Hyundai Avante 1.6 mang biển kiểm soát 30A-281.81, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018592, số máy G4FCDU169999, số khung: 41BBEN006688, chủ sở hữu xe là Công ty PH sau khi được thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số 1423200048/HĐTD ngày 20/8/2014 cũng được xử lý để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH .

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các thành viên trong hộ gia đình trong vụ án này đang cư trú tại diện tích đất nêu trên, nếu còn có những người khác có hộ khẩu tại địa chỉ trên hoặc không có hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống tại địa chỉ trên cũng phải có trách nhiệm chuyển tài sản, đồ đạc ra khỏi khuôn viên tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA thì Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA đến khi hết nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền Công ty PH còn nợ của Ngân hàng TMCP ĐNA thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

2/ Về án phí:

Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH phải chịu 92.692.409 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA số tiền 43.281.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng) nộp tại biên lai số 06456 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận TH .

Bà Đỗ Thị Thanh M phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003819 ngày 17/12/2019 và biên lai số 0003879 ngày 20/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận TH , thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 18/6/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Quận TH ;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Dương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

tại địa chỉ trên cũng phải có trách nhiệm chuyển tài sản, đồ đạc ra khỏi khuôn viên tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA thì Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA đến khi hết nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền Công ty PH còn nợ của Ngân hàng TMCP ĐNA thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

2/ Về án phí:

Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại PH phải chịu 92.692.409 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần ĐNA số tiền 43.281.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng) nộp tại biên lai số 06456 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận TH .

Bà Đỗ Thị Thanh M phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003819 ngày 17/12/2019 và biên lai số 0003879 ngày 20/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận TH , thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 18/6/2020.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa